

Cell structure

A-Level Biology · Vocabulary

English	中文	Pinyin
 cell	细胞	xì bāo
 microscope	显微镜	xiǎn wēi jìng
 light microscope	光学显微镜	guāng xué xiǎn wēi jìng
 specimen	标本	biāo běn
 temporary preparation	临时装片	lín shí zhuāng piàn
 slide	载玻片	zài bō piàn
 stain	染色剂	rǎn sè jì
 cover slip	盖玻片	gài bō piàn
 magnification	放大倍数	fàng dà bèi shù
 micrometre	微米	wēi mǐ
 nanometre	纳米	nà mǐ
 chloroplast	叶绿体	yè lǜ tǐ
 photomicrograph	显微照片	xiǎn wēi zhào piān
 electron micrograph	电子显微照片	diàn zi xiǎn wēi zhào piān
 eyepiece graticule	目镜测微尺	mù jìng cè wēi chǐ
 calibrate	校准	jiào zhǔn
 stage micrometer	载物台测微尺	zài wù tái cè wēi chǐ
 resolution	分辨率	fēn biàn lǜ
 wavelength	波长	bō cháng
 electron microscope	电子显微镜	diàn zi xiǎn wēi jìng
 electron	电子	diàn zi
 scanning	扫描	sǎo miáo
 transmission	透射	tòu shè
 eukaryotic cell	真核细胞	zhēn hé xì bāo

English	中文	Pinyin
⊙ nucleus	细胞核	xì bāo hé
⊙ organelle	细胞器	xì bāo qì
⊙ cytoplasm	细胞质	xì bāo zhì
⊙ cell surface membrane	细胞膜	xì bāo mó
⊙ nuclear envelope	核膜	hé mó
⊙ nucleolus	核仁	hé rén
⌚ rough endoplasmic reticulum	粗面内质网	cū miàn nèi zhì wǎng
⚡ protein	蛋白质	dàn bái zhì
⊙ antibody	抗体	kàng tǐ
⌚ smooth endoplasmic reticulum	滑面内质网	huá miàn nèi zhì wǎng
⊙ lipid	脂质	zhī zhì
≡ Golgi body	高尔基体	gāo ěr jī tǐ
⊙ vesicle	囊泡	náng pào
⊙ secretion	分泌	fēn mì
⌚ mitochondria	线粒体	xiàn lì tǐ
⇌ respiration	呼吸作用	hū xī zuò yòng
⚡ energy	能量	néng liàng
⊙ ribosome	核糖体	hé táng tǐ
⚡ amino acid	氨基酸	ān jī suān
⌚ synthesise	合成	hé chéng
⊙ lysosome	溶酶体	róng méi tǐ
✂ enzyme	酶	méi
⌚ centriole	中心粒	zhōng xīn lì
⊙ microtubule	微管	wēi guǎn
⇌ cilia	纤毛	xiān máo
⊙ microvilli	微绒毛	wēi róng máo
⌚ absorption	吸收	xī shōu

English	中文	Pinyin
☀ photosynthesis	光合作用	guāng hé zuò yòng
🧱 cell wall	细胞壁	xì bāo bì
🧱 cellulose	纤维素	xiān wéi sù
🔗 plasmodesmata	胞间连丝	bāo jiān lián sī
💧 vacuole	液泡	yè pào
🌀 tonoplast	液泡膜	yè pào mó
🌀 prokaryotic cell	原核细胞	yuán hé xì bāo
🦠 bacterium	细菌	xì jūn
🕒 unicellular	单细胞	dān xì bāo
🧱 peptidoglycan	肽聚糖	tài jù táng
🦠 virus	病毒	bìng dú
🚫 non-cellular	非细胞	fēi xì bāo
🧬 nucleic acid	核酸	hé suān
🛡 capsid	衣壳	yī ké
✉ envelope	包膜	bāo mó
💧 phospholipid	磷脂	lín zhī
🏠 host	宿主	sù zhǔ